



DỰ ÁN “HÒA NHẬP 1”

Tồn thương tủy sống



Mục tiêu học tập

1. Thể hiện kỹ năng trong việc áp dụng các đánh giá hoạt động trị liệu cho bệnh nhân tổn thương tủy sống.
2. Thể hiện kỹ năng áp dụng các can thiệp hoạt động trị liệu phù hợp theo bối cảnh cho bệnh nhân tổn thương tủy sống.



Mục lục

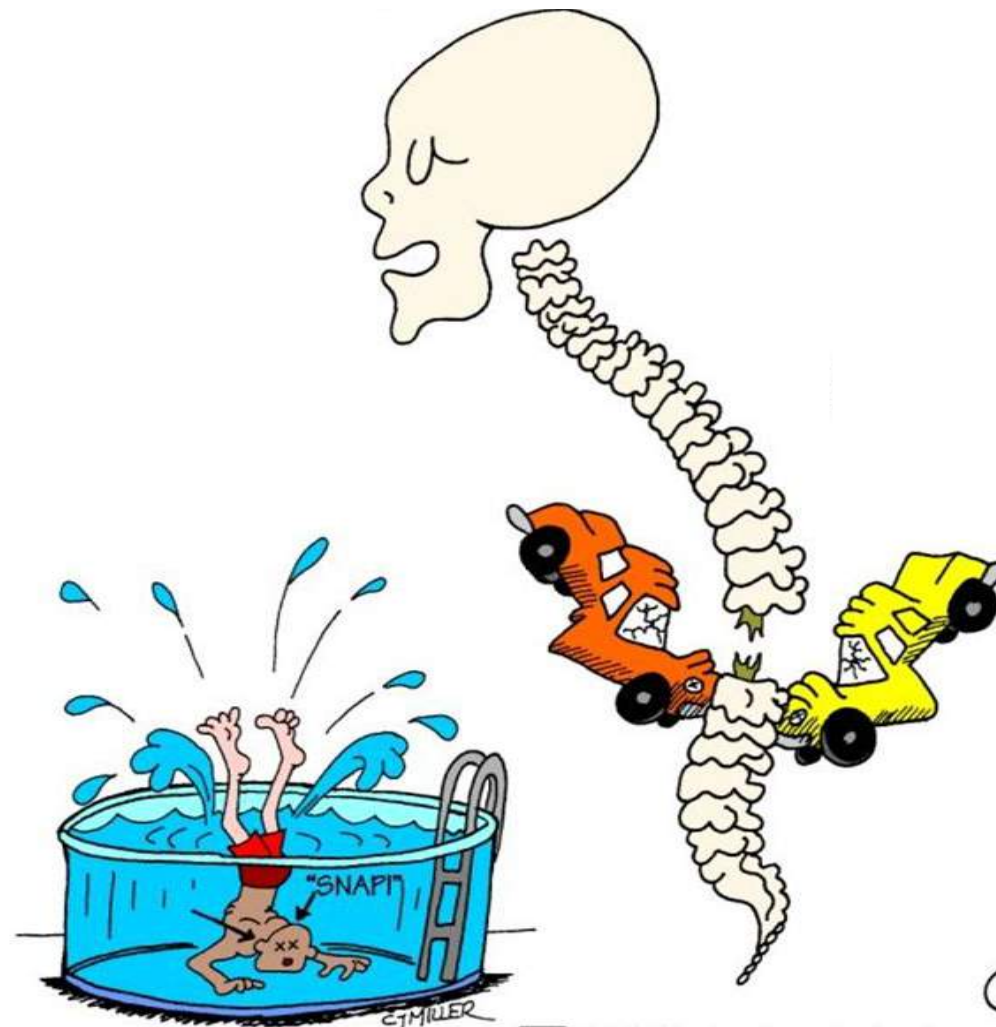
Nội dung

| | | | |
|------|---|------|---|
| I. | Giới thiệu chung | VI | Quản lý y khoa và phẫu thuật |
| II. | Kết quả của tổn thương tủy sống | VII. | Các biến chứng và cách xử lý |
| III. | Phân loại | VIII | Đánh giá Hoạt động Trị liệu |
| IV. | Thang đo của Hiệp hội Tổn thương Tủy sống Hoa Kỳ (ASIA) | IX. | Can thiệp Hoạt động Trị liệu |
| V. | Tiên lượng cho sự hồi phục | X. | Kết quả chức năng dự kiến theo mức tổn thương |



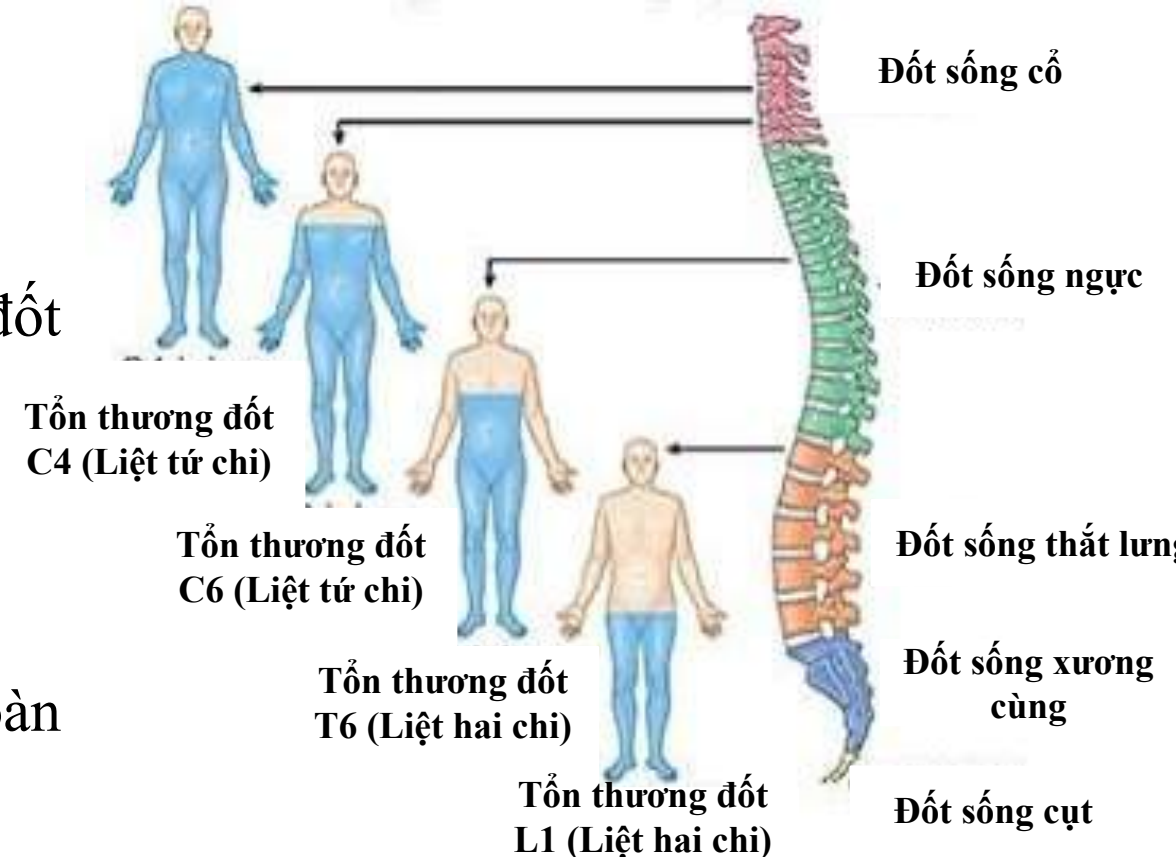
I. Giới thiệu chung

- Tồn thương tửy sống thường xảy ra do tồn thương bao gồm tai nạn xe cơ giới, vết thương do súng đạn hoặc bị đâm, té ngã và tai nạn trong lúc lặn.
- Nó cũng có thể xảy ra thứ phát sau các bệnh như đa xơ cứng và xơ cứng bên ngoài không teo cơ.



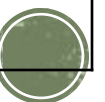
II. Kết quả của tổn thương tủy sống

- Tổn thương tủy sống dẫn đến **chứng liệt tứ chi** hoặc **chứng liệt hai chi**.
- Nó được gọi tên theo vị trí của thương tổn – đốt sống cổ, ngực, thắt lưng hoặc xương cụt.
- Chúng còn được phân loại theo tổn thương hoàn toàn và tổn thương không hoàn toàn.

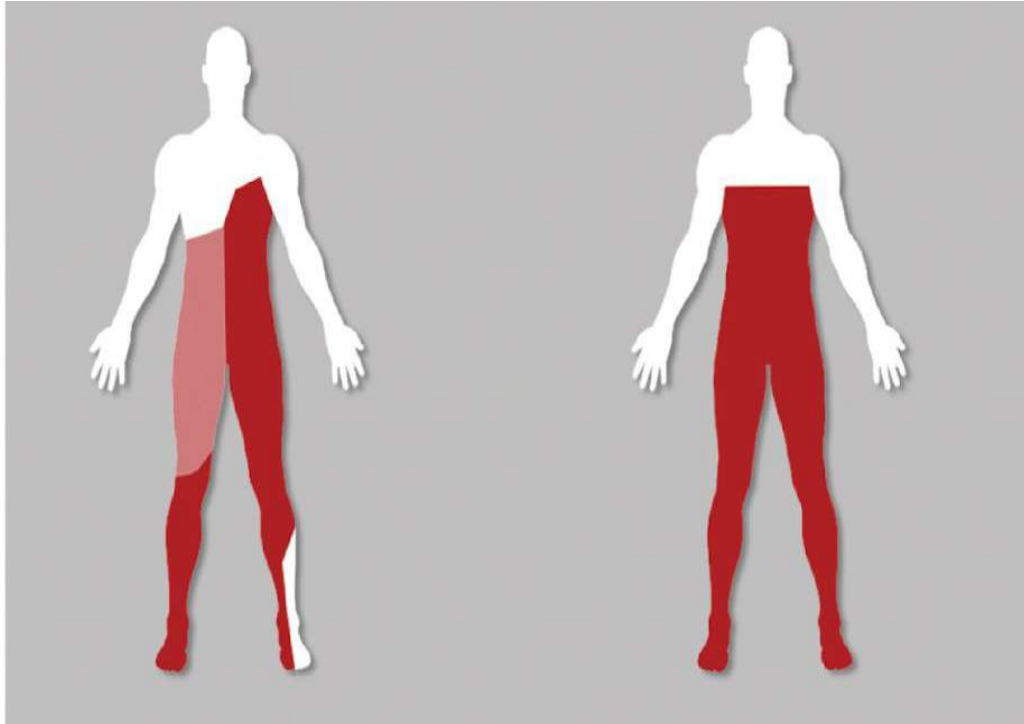


III. Phân loại

| Tổn thương hoàn toàn | Tổn thương không hoàn toàn |
|--|---|
| <p>✓ Tổn thương hoàn toàn dẫn đến mất chức năng vận động và cảm giác dưới đoạn tổn thương.</p> | <p>✓ Các tổn thương không hoàn toàn có thể liên quan đến một số phân đoạn thần kinh và chức năng cảm giác vận động có thể còn nguyên vẹn một phần hoặc hoàn toàn.</p> |
| <p>✓ Khu vực bảo tồn thần kinh một phần:</p> <p>Nó đề cập đến những tổn thương hoàn toàn kích thích các dermatome (đốt da) dưới đoạn tổn thương</p> | |



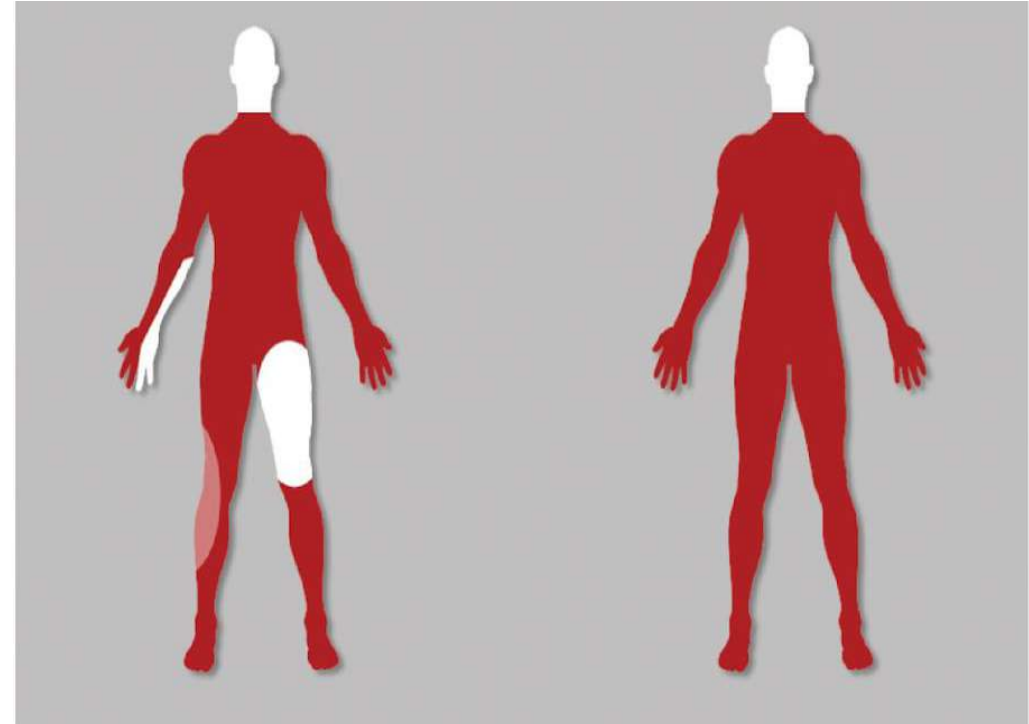
Liệt hai chi dưới



**Tổn thương
không hoàn toàn**

**Tổn thương
hoàn toàn**

Liệt tứ chi



**Tổn thương
không hoàn toàn**

**Tổn thương
hoàn toàn**



IV. Thang đo của Hiệp hội tổn thương Tủy sống Hoa Kỳ (ASIA)

| Thang đo ASIA | |
|-----------------|--|
| ASIA - A | <ul style="list-style-type: none">✓ Nó biểu thị tổn thương hoàn toàn.✓ Không có chức năng vận động hoặc cảm giác được bảo tồn trong các phân đoạn xương cùng từ S4 đến S5. |
| ASIA- B | <ul style="list-style-type: none">✓ Nó biểu thị tổn thương không hoàn toàn.✓ Có cảm giác nhưng không có chức năng vận động được bảo tồn dưới đoạn thần kinh, và phải bao gồm luôn phân đoạn từ S4 đến S5. |



IV. Thang đo của Hiệp hội tổn thương Tủy sống Hoa Kỳ (ASIA)

| Thang đo ASIA | |
|----------------|---|
| ASIA- C | <ul style="list-style-type: none">✓ Nó biểu thị tổn thương không hoàn toàn.✓ Các chức năng vận động được bảo tồn dưới đoạn thần kinh.✓ Hơn một nửa số cơ chính dưới đoạn thần kinh có mức cơ dưới bậc 3 (khá). |
| ASIA- D | <ul style="list-style-type: none">✓ Nó biểu thị tổn thương không hoàn toàn.✓ Các chức năng vận động được bảo tồn dưới đoạn thần kinh.✓ Ít nhất một nửa các cơ chính dưới đoạn thần kinh có bậc cơ từ 3 trở lên. |
| ASIA- E | <ul style="list-style-type: none">✓ Nó biểu thị rằng các chức năng vận động và cảm giác là bình thường. |



V. Tiên lượng về sự hồi phục

- Nó phụ thuộc vào việc tổn thương là hoàn toàn hay không hoàn toàn.
- Nếu cảm giác hoặc sự trở lại của chức năng vận động dưới đoạn tổn thương không xảy ra trong 24 – 48 giờ sau tổn thương, chức năng vận động ít có khả năng phục hồi.
- Mức độ nghiêm trọng của tổn thương ban đầu có mối tương quan cao với mức độ hồi phục có thể xảy ra.
- Trong quá trình phục hồi chức năng, việc tăng cường sức cơ trong khu vực bảo tồn thần kinh một phần đối với tổn thương hoàn toàn có thể cải thiện đáng kể khả năng thực hiện các hoạt động chức năng của bệnh nhân.



VI. Xử lý y khoa và phẫu thuật

Xử lý y tế ban đầu

- Mục tiêu: Ngăn ngừa tổn thương thêm cho tủy sống.
- Đảo ngược tổn thương thần kinh bằng cách:
 - ✓ Ổn định và giải nén các cấu trúc thần kinh bị tổn thương.
 - ✓ Thuốc chống viêm và steroid để giảm sưng cho phần tổn thương cụ thể.

Xử lý phẫu thuật

- Mục tiêu: Để giải nén tủy sống, đạt được sự ổn định của cột sống và thẳng trục xương bình thường.



VII. Các biến chứng và cách xử lý chúng

| Các dạng biến chứng |
|--------------------------|
| 1. Rách da và loét tì đè |
| 2. Giảm chỉ số sinh tồn |
| 3. Bệnh loãng xương |
| 4. Tụt huyết áp tư thế |
| 5. Tăng phản xạ tự phát |
| 6. Tình trạng co cứng |
| 7. Canxi hóa bất thường |



1. Rách da và loét tì đè

- Việc mất cảm giác làm tăng nguy cơ rách da, dẫn đến loét tì đè.
- Các vùng có nguy cơ bị rách da: phần xương nhô ra trên xương cùng, ụ ngồi, khuỷu tay và gót chân.

Cách xử lý

- ✓ Giáo dục người bệnh và người chăm sóc về kiểm tra da.
- ✓ Thường xuyên lăn trở người bệnh trên giường
- ✓ Sử dụng nệm chuyên dụng và đệm ghế xe lăn
- ✓ Bảo vệ phần xương nhô ra bằng cách sử dụng miếng lót
- ✓ Dạy người bệnh thường xuyên chuyển dịch trong lòng cơ thể

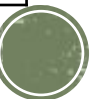


2. Giảm chỉ số sinh tồn

- Nó dẫn đến việc khó thở.
- Là một vấn đề những người bị tổn thương cột sống cổ và ngực cao kéo dài.
- Nó ảnh hưởng đến sức bền tổng thể để thực hiện các hoạt động.

Cách xử lý

- Hỗ trợ thở và bằng liệu pháp hô hấp và thể chất.
- Tăng cường cơ ức đòn chũm và cơ hoành
- Tập thở sâu
- Dần dần tăng mức độ dung nạp hoạt động thông qua các hoạt động có ý nghĩa



3. Co cứng

□ Đó là sự co cơ dưới phân đoạn tổn thương không tự chủ do thiếu sự ức chế từ não.

□ Kiểu co cứng –

- ✓ Tăng dần – 6 tháng đầu
- ✓ Đạt được bình ổn – khoảng 1 năm sau tổn thương

Cách xử lý

- ✓ Điều chỉnh tư thế thích hợp trong các giai đoạn cấp để ngăn co cơ.
- ✓ Tạo điều kiện cho các hoạt động hỗ trợ ROM chủ động theo khả năng và mức độ tổn thương của người bệnh



4. Bệnh loãng xương

- Nó có khả năng phát triển ở người bệnh do không sử dụng các xương dài, đặc biệt là các chi dưới.
- Tăng nguy cơ gãy xương bệnh lý.

Các biện pháp phòng ngừa

- Đứng hàng ngày với một khung tập đứng có thể làm chậm sự khởi phát của bệnh loãng xương.
(Điều này, tuy nhiên, vẫn còn đang tranh cãi.)



5. Canxi hóa bất thường

- Nó được gọi là xương lạc chỗ phát triển ở các vị trí giải phẫu bất thường.
- Nó thường xảy ra ở các cơ quanh khớp háng và gối và đôi khi ở khuỷu và vai.
- Triệu chứng: Sưng, giảm ROM khớp

Cách xử lý

- Duy trì ROM khớp trong giai đoạn đầu để bảo toàn chức năng ROM cần thiết cho –
- ✓ Đặt tư thế trên giường, xe lăn tốt
- ✓ Xương chấu ở vị trí đối xứng
- ✓ Vận động chức năng tối đa



6. Hạ huyết áp tư thế

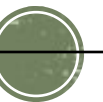
- Việc thiếu trương lực cơ ở bụng và chi dưới dẫn đến việc ứ máu ở những vùng này, dẫn đến giảm huyết áp (hạ huyết áp).
- Nó xảy ra khi một bệnh nhân chuyển từ nằm ngửa sang ngồi thẳng hoặc thay đổi tư thế quá nhanh.

□ **Triệu chứng:**

- ✓ Chóng mặt
- ✓ Buồn nôn
- ✓ Mất ý thức

Cách xử lý

- Phải nhanh chóng cho bệnh nhân nằm xuống.
- Nếu ngồi trên xe lăn, nên ngửa ra sau với hai chân nâng cao cho đến khi các triệu chứng giảm bớt
- Những miếng băng bụng, băng ép, vớ chống thuyên tắc mạch và thuốc có thể làm giảm các triệu chứng.



7. Rối loạn phản xạ tự phát

- Đó là một hiện tượng nhìn thấy ở những người gặp tổn thương ở đoạn T4 đến T6.
- Nó được gây ra bởi hành động phản xạ của hệ thống thần kinh tự chủ để đáp ứng lại một số kích thích, chẳng hạn như bàng quang ứ nước, viêm bàng quang, kích thích nhiệt hoặc đau.



Triệu chứng của tăng phản xạ tự phát

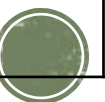
- ✓ Đau đầu ngay lập tức
- ✓ Lo âu
- ✓ Đỏ mề hôi
- ✓ Đỏ mặt
- ✓ Ớn lạnh
- ✓ Nghẹt mũi
- ✓ Tăng huyết áp kịch phát
- ✓ Nhịp tim chậm

▪ **Những triệu chứng này làm cho chứng tăng phản xạ tự phát đe dọa tính mạng và do đó cần phải cấp cứu y tế.**

▪ **Không nên để người bệnh một mình.**

Cách xử lý

- Điều trị bằng cách đặt người bệnh ở tư thế thẳng đứng loại bỏ mọi thứ hạn chế, chẳng hạn như băng bụng hoặc tất thun để giảm huyết áp.
- Bàn quang phải được dẫn lưu hoặc kiểm tra các dây dẫn truyền trên chân xem có bị tắc nghẽn không.
- Kiểm tra và theo dõi huyết áp và các triệu chứng khác.



VIII. Đánh giá HĐTL

1. Hồ sơ HĐTL được xây dựng.

2. Phân tích việc thực hiện các hoạt động ưu tiên mà bệnh nhân gặp khó khăn. (**Tình trạng chức năng**)

3. Lượng giá yếu tố cá nhân
(Tình trạng thể chất trong tổn thương tủy sống như trương lực cơ, sức mạnh cơ, cảm giác, khả năng thăng bằng, v.v.)

4. Xem xét các ảnh hưởng của bối cảnh đến việc thực hiện hoạt động

IX. Can thiệp HĐTL

1. Giai đoạn cấp tính

2. Giai đoạn tích cực

3. Giai đoạn chuyển sang cộng đồng



1. Giai đoạn cấp tính

| Can thiệp |
|---|
| <input type="checkbox"/> Đặt tư thế |
| <input type="checkbox"/> Sử dụng nẹp |
| <input type="checkbox"/> Các bài tập vận động sớm |



Đặt tư thế

Tư thế nằm

- Các chi trên nên được đặt ở vị trí dạng vai 80 độ, xoay ngoài với xương bả vai thấp và duỗi khuỷu tay.
- cánh tay xoay úp để tránh co rút tư thế ngựa.
- Chi dưới thẳng, được hỗ trợ bằng gối với bàn chân vuông góc với cẳng chân.





Sử dụng nẹp

Mô tả

- ❑ Nẹp cố định tư thế chức năng bàn tay
- ❑ Nếu cơ duỗi cổ tay ở bậc 3+, có thể sử dụng nẹp gấp gan bàn tay:
- ✓ Nó giúp ổn định các khoảng hở ngón tay.
- ✓ Nó hỗ trợ giữ ngón cái ở tư thế đối xứng
- ✓ Nó có thể được sử dụng chức năng trong khi tập người bệnh các vận động cầm nắm.



Những bài tập vận động sớm

Bài tập cho tầm vận động

- ROM chủ động, chủ động có hỗ trợ hoặc thụ động của tất cả các khớp nên được thực hiện trong phạm vi sức mạnh, khả năng và sức chịu đựng.
- Các vận động ROM của chi trên nên bao gồm xoay bả vai, cử động xoay ngoài của vai, duỗi khuỷu tay và xoay úp cánh tay.



2. Giai đoạn tích cực (giai đoạn phục hồi chức năng)

| Can thiệp |
|--|
| <input type="checkbox"/> Ngăn ngừa loét tì đè |
| <input type="checkbox"/> Vận động trên giường: <input checked="" type="checkbox"/> Xoay người trên giường <input checked="" type="checkbox"/> Ngồi dậy |
| <input type="checkbox"/> Thăng bằng khi ngồi |
| <input type="checkbox"/> Kỹ thuật di chuyển bằng xe lăn |
| <input type="checkbox"/> Tập di chuyển: <input checked="" type="checkbox"/> Từ xe lăn qua giường hoặc ngược lại <input checked="" type="checkbox"/> Từ xe lăn qua nhà vệ sinh hoặc ngược lại |
| <input type="checkbox"/> Kỹ năng di chuyển bằng xe lăn |
| <input type="checkbox"/> Tập các hoạt động sinh hoạt hằng ngày – mặc áo quần, ăn, tắm rửa và trang điểm |
| <input type="checkbox"/> Thích nghi tâm lý xã hội |



Ngăn ngừa loét tì đè

- Trong giai đoạn phục hồi tích cực, loét tì đè có thể được ngăn chặn bằng cách tập cho người bệnh thực hiện các bài tập thay đổi trọng lượng thường xuyên.
- Tập cho người bệnh thay đổi trọng lượng cứ sau mỗi 30 – 60 phút.



Xoay người trên giường

Mô tả

1. Trước khi xoay: Đầu và hai tay xoay ngược lại với hướng cơ thể sẽ lăn qua

2. Xoay người: Đầu và cả hai cánh tay được đưa qua phía bên kia thân mình.

☐ Chiến lược hỗ trợ:

- ✓ Đặt một chiếc gối ở sau thân mình
- ✓ Khớp cổ chân chéo nhau
- ✓ Khớp háng bên chuyển đi được hỗ trợ trong tư thế gập 45°
- ✓ Sử dụng nẹp duỗi khuỷu tay

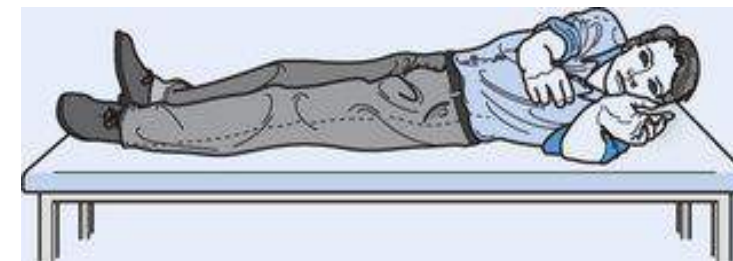


Ngồi dậy

a. Chống khuỷu tay ngồi dậy từ tư thế nằm nghiêng

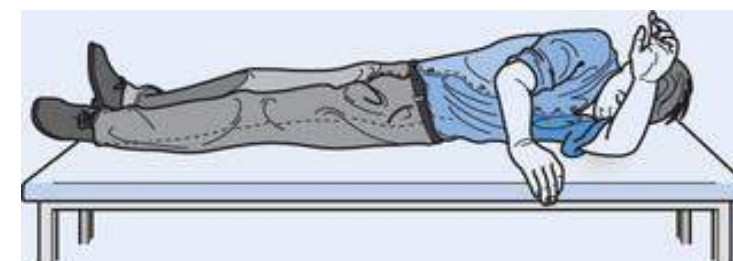
Hình ảnh

1. Lăn sang một bên.



2. Nâng thân trên khỏi giường:

✓ Tay trái dẹt ngang và khuỷu tay trái chịu trọng lượng.



3. Hỗ trợ thân trên:

✓ Tay phải được đặt trên giường để giúp ngăn chặn thân mình đổ về phía trước.

✓ Ngoài ra, cả hai khuỷu tay được đặt trên giường. *(Cánh tay phía trên có thể chịu một số trọng lượng mặc dù khuỷu tay gập và cơ tam đầu bị tê liệt.)*



a. Chống khuỷu tay từ tư thế nằm nghiêng

Hình ảnh

4. Đặt tay phía trên ở dưới chân:

Cổ tay phải được duỗi và móc vào phía sau đầu gối phải.



5. Lê khuỷu tay ở dưới xung quanh cơ thể:

✓ Cánh tay phải khép với cổ tay tựa vào sau đầu gối.

✓ Điều này trong giây lát loại bỏ trọng lượng từ khuỷu tay trái. Ngay lúc này, khuỷu tay trái dịch chuyển một đoạn ngắn về phía bàn chân.



6. Chuyển qua tư thế thẳng đứng:

✓ Cánh tay phải khép với cổ tay tựa vào sau đầu gối. Cánh tay trái dang ra.

✓ Hành động ở cả hai cánh tay kéo/ đẩy thân vào đường trục.



Ngồi dậy

b. Ngồi dậy từ tư thế nằm ngửa

Hình ảnh

1. Bệnh nhân cố định bàn tay dưới chậu hông



2. Kéo mạnh thân người lên bằng cơ cơ nhị đầu và chuyển dịch trọng tâm từ bên này sang bên kia



3. Đặt hai khuỷu tay dưới đường chiếu khớp vai



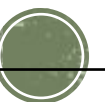
b. Ngồi dậy từ tư thế nằm ngửa

Hình ảnh



4. Sau đó, bệnh nhân chịu lực trên khuỷu tay phải trong khi chi trên bên trái được đẩy vào tư thế duỗi vai với khuỷu tay duỗi để chịu trên chi đó.



5. Tiếp theo, trọng lực được chuyển qua chi trên bên trái và đẩy chi trên bên phải vào tư thế duỗi với khuỷu tay duỗi để chuyển qua tư thế ngồi hai chân duỗi thẳng.



Thăng bằng trong khi ngồi

| Đoạn tổn thương | Hình ảnh |
|--|--|
| <p>☐ Đoạn C4:</p> <ul style="list-style-type: none">✓ Có thể ngồi với hỗ trợ của vật đỡ lưng✓ Có thể ngồi trên xe lăn với dây đai ngực |  |
| <p>☐ Đoạn C5 – C6:</p> <ul style="list-style-type: none">✓ Có thể ngồi với hai tay chống hai bên |  |



Đoạn tổn thương

Hình ảnh

☐ **C7 – T1:**

✓ Có thể tự ngồi



☐ **T2 – T6:**

✓ Có thể ngồi mà không cần hỗ trợ và có thể thực hiện các hoạt động sử dụng hai tay ở tầm ngang ngực



☐ **T7 & thấp hơn:**

✓ Có thể thực hiện các hoạt động phía trên đầu, vươn tay theo mọi hướng



Kỹ thuật di chuyển bằng xe lăn

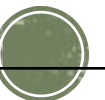
Mô tả

- ☐ **Tư thế tay –**
- ✓ Giữ vành đẩy bánh xe giữa gan bàn tay giữa ngón cái và các ngón khác
- ✓ Nên đặt bàn tay ngay phía sau thân mình

Hình ảnh



- ☐ **Lăn bánh xe về phía trước –**
- ✓ Chồm đầu và thân về phía trước, sau đó đẩy cả hai vành về phía trước
- ✓ Buông tay và đưa hai cánh tay ra sau để bắt đầu chu kỳ tiếp theo



Mô tả

□ Dừng xe lăn –

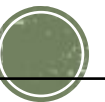
- ✓ Ngã người về phía sau với cánh tay thẳng
- ✓ Nắm chắc phía trước vành đẩy để giảm tốc độ

Hình ảnh



□ Quay xe lăn –

- ✓ Kéo vành đẩy bên phía cần quay về phía sau và đồng thời đẩy vành kia về phía trước



Tập di chuyển

Nội dung

□ **Từ xe lăn qua giường và ngược lại: Chuyển từ phía bên**

▪ *Di chuyển phụ thuộc*

✓ Sử dụng tấm trượt

✓ Không sử dụng tấm trượt

▪ *Di chuyển độc lập*

✓ Sử dụng tấm trượt

✓ Không sử dụng tấm trượt

□ **Từ xe lăn đến nhà vệ sinh và ngược lại:**

▪ Từ phía bên

▪ Từ phía trước



Từ xe lăn qua giường và ngược lại (Phụ thuộc)

Kỹ thuật

1. Đưa xe lăn của bạn đến cạnh giường với đầu xe càng gần càng tốt. (Góc 30 – 45 độ). Kéo thắng để cố định xe.
2. Gập tám gác tay và gác chân xe ở phía bên giường.
3. Giúp bệnh nhân đưa mông đến mép của bề mặt và đặt chân lên sàn (khớp háng dạng ra với đầu gối chiếu thẳng trên bàn chân)
4. Nhà trị liệu đứng trước, cố định đầu gối của bạn bằng đầu gối của anh ấy hoặc cô ấy và cố định vai của bạn cho thẳng bằng.
5. Nếu sử dụng tám trượt, hãy đặt tám trượt để bắt cầu giữa xe lăn và giường. Nó nên được đặt dưới mông và gối lên ghế xe lăn hoặc đệm.
6. Nhà trị liệu giữ ở dưới eo hoặc mông của bạn và đếm đến 3, bạn hỗ trợ bằng cách dùng cánh tay đẩy xuống và nâng mông của bạn lên giường.
7. Lấy tám trượt ra và nằm xuống.



Di chuyển phụ thuộc sử dụng tấm trượt



Di chuyển phụ thuộc không sử dụng tấm trượt



Từ xe lăn qua giường và ngược lại (Độc lập)

Kỹ thuật

1. Đặt xe lăn của bạn bên cạnh giường với cạnh trước càng gần càng tốt. (Góc 30 – 45 độ).
Khóa phanh xe lăn của bạn.
2. Gấp thanh đỡ tay và gác chân phía gần giường.
3. Đưa hông đến mép của bề mặt và đặt chân trên sàn nhà (khớp hang dạng với đầu gối ở bên trên bàn chân)
4. Nếu sử dụng tấm trượt, hãy đặt tấm trượt thành cầu nối giữa xe lăn và giường. Nó nên được đặt dưới hông và kê lên ghế xe lăn hoặc đệm.
5. Đặt bàn tay trước lên bề mặt di chuyển và bàn tay kia lên hông.
6. Chồm người về trước và sử dụng cả hai cánh tay để nâng hoặc là trượt hông.



Di chuyển độc lập sử dụng tấm trượt



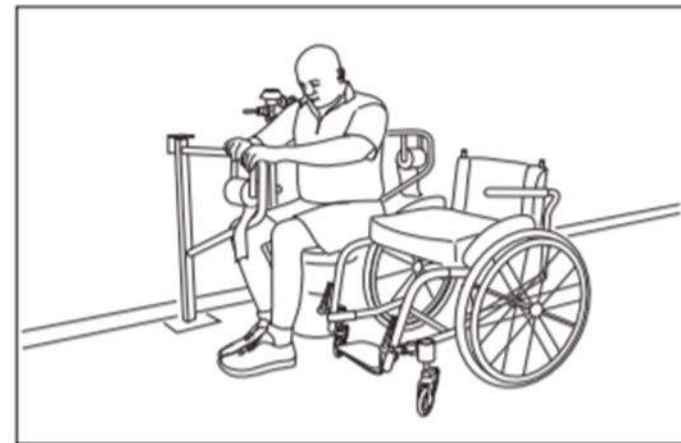
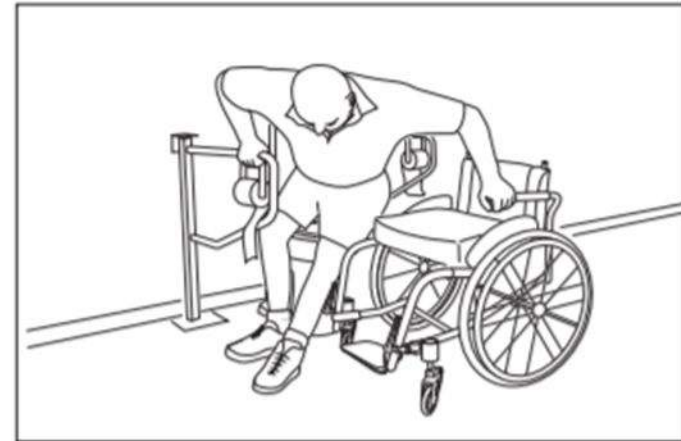
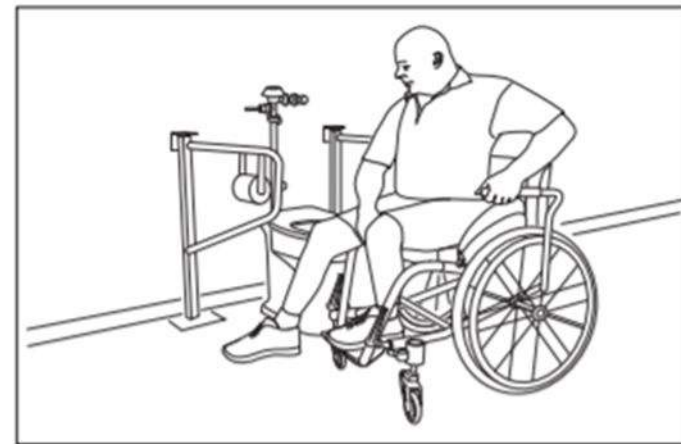
Di chuyển độc lập không sử dụng tấm trượt



Di chuyển đến toilet (Di chuyển ngang)

Từ xe lăn qua bộ toilet

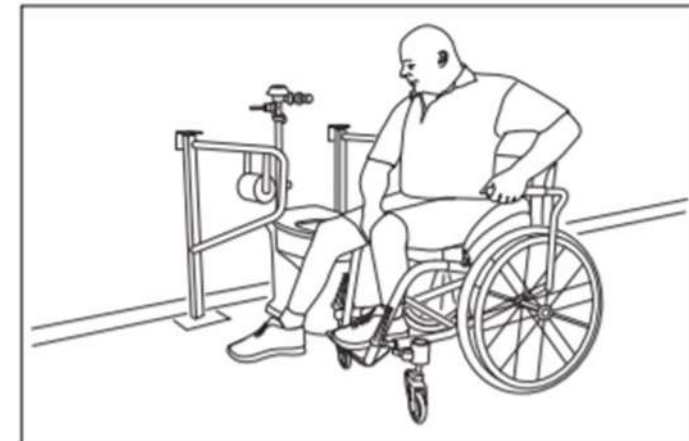
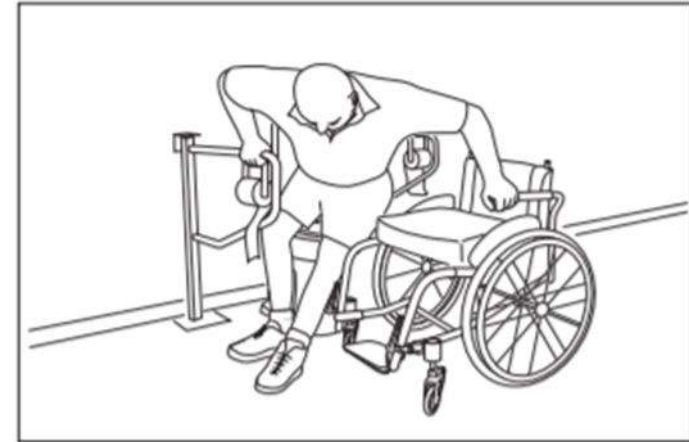
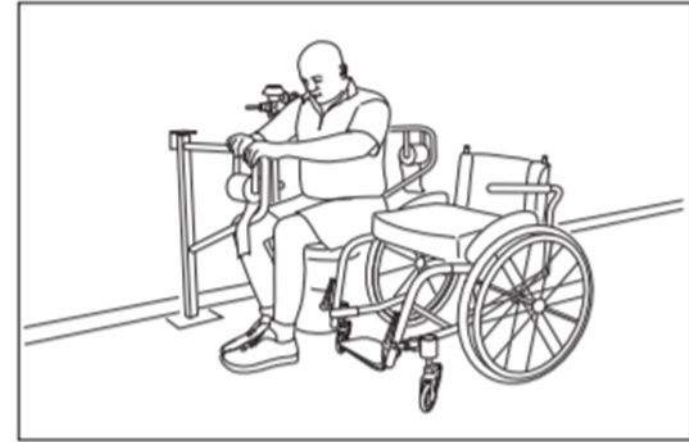
1. Đặt xe lăn của bạn ở góc 90 độ (hoặc vuông góc) với toilet hoặc ghế đi vệ sinh
2. Hãy chắc chắn rằng phanh xe lăn của bạn đã được khóa.
3. Nhắc mình lên phía trước ghế ngồi xe lăn để bàn chân đặt phẳng trên sàn.
4. Đặt tay gài ở vị trí gần bộ cầu nhất. Đẩy thân người lên khỏi xe lăn.
5. Khi bạn đẩy lên, di chuyển qua bộ cầu và chắc chắn là mông của bạn không bị vướng.
6. Thay đổi tư thế tay để hoàn thành việc di chuyển, nếu cần thiết.



Di chuyển ở toilet (Di chuyển ngang)

Từ bệ cầu qua xe lăn

1. Đặt xe lăn của bạn ở góc 90 độ (hoặc vuông góc) với toilet hoặc ghế đi vệ sinh
2. Hãy chắc chắn rằng phanh xe lăn của bạn đã được khóa.
3. Nhấc mình lên phía trước bệ ngồi để bàn chân đặt phẳng trên sàn.
4. Đặt tay dẫn ở vị trí gần xe lăn nhất. Đẩy lên từ toilet/ ghế đi vệ sinh hoặc tay thanh vịn
5. Khi bạn đẩy lên, di chuyển qua xe lăn và chắc chắn là mông của bạn không bị vướng
6. Thay đổi tư thế tay để hoàn thành việc di chuyển, nếu cần thiết.

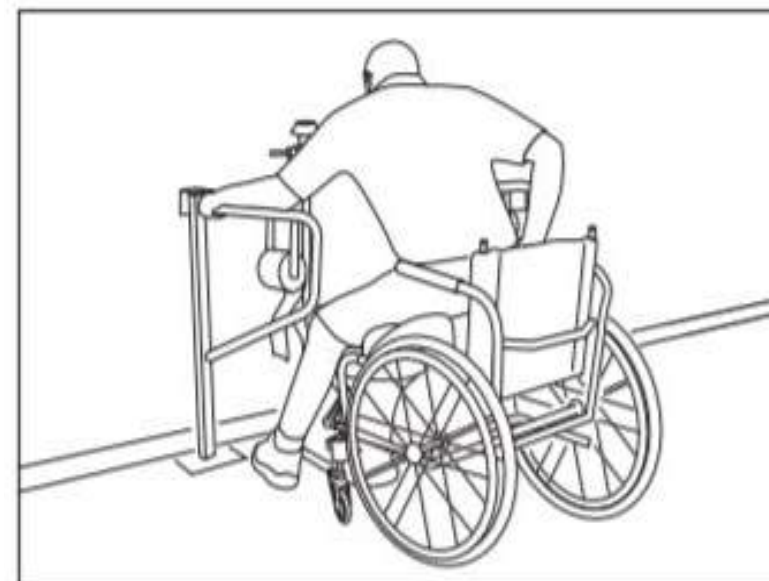
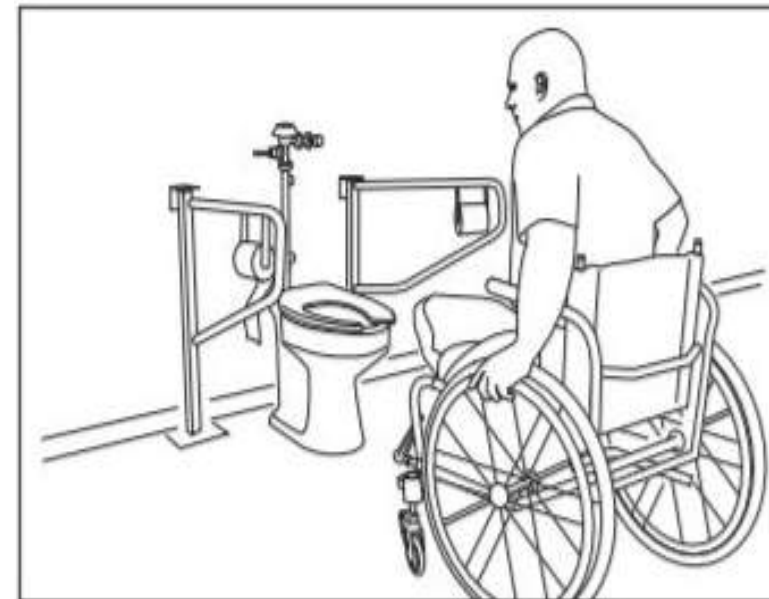




Di chuyển qua toilet (Trực diện)

Từ xe lăn qua toilet

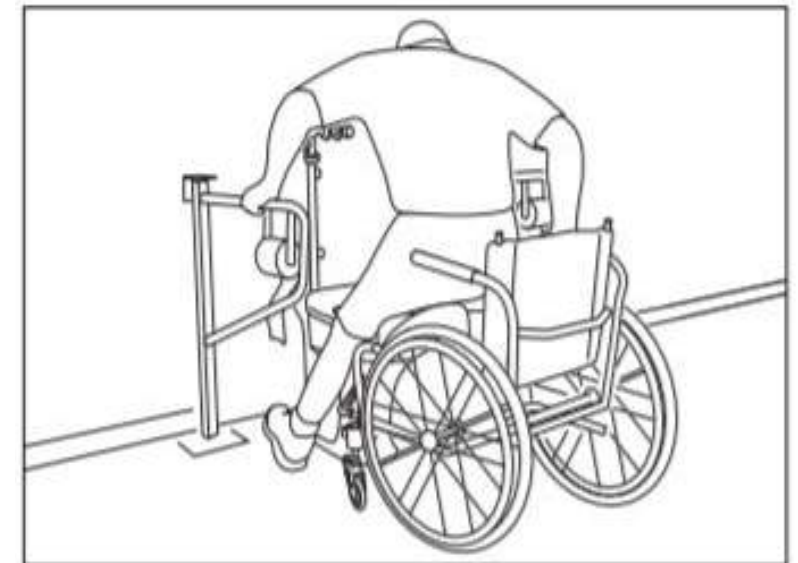
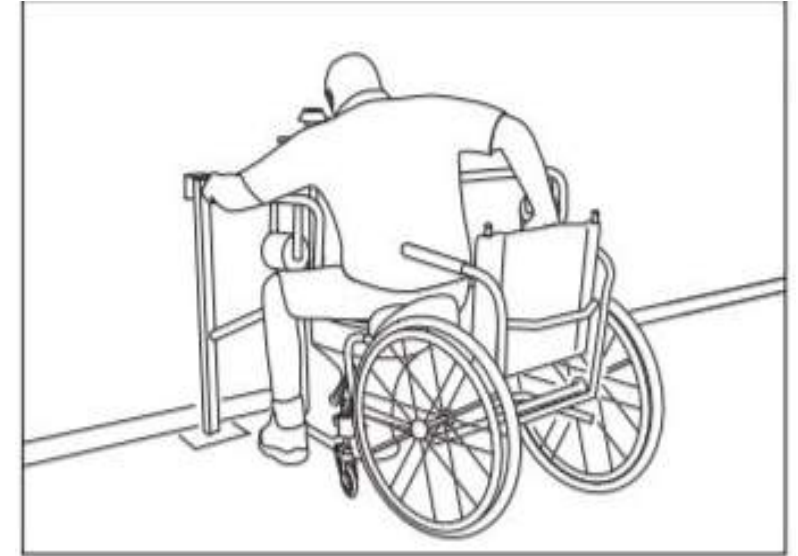
1. Gập thanh gác chân. Đặt bàn chân của bạn lên sàn nhà.
2. Đặt xe lăn ở vị trí đối diện toilet và càng gần càng tốt. Khóa phanh lại.
3. Kéo quần và quần lót xuống cổ chân. Cởi bỏ quần và quần lót ở một bên cổ chân, nếu cần thiết.
4. Nhấc cẳng chân của bạn và di chuyển bàn chân của bạn về phía trước để đứng dạng chân trên bồn cầu.
5. Nâng mình tới mép xe lăn.
6. Nắm chặt thanh vịn và nhấc mình thẳng lên trên toilet, dạng chân trên bồn cầu và đối mặt với bức tường.



Di chuyển qua toilet (Cách tiếp cận trực diện)

Từ toilet qua xe lăn

1. Đặt xe lăn đối diện toilet với tấm đỡ chân đã được gập và phanh đã được khóa.
2. Vớ ra sau và nắm lấy tay vịn xe lăn của bạn.
3. Nhắc mình lui ra khỏi toilet và ngồi vào xe lăn.
4. Nâng chân của bạn và di chuyển chúng về phía xe lăn.
5. Lăn xe ra sau và mở tấm gác chân.
6. Đặt chân lên tấm gác chân và kéo quần lót và quần của bạn lên.



Kỹ năng sử dụng xe lăn nâng cao (nâng bánh xe trước lên)

- Nâng bánh xe trước lên là một kỹ thuật để đẩy xe lăn qua bậc thang gồ ghề hoặc lề đường bằng cách duy trì xe lăn ở vị trí nghiêng về phía sau.



- Vị trí nâng bánh xe cung cấp sự an toàn và bảo tồn năng lượng tối đa khi xe lăn trên các bề mặt này.







Tập luyện các hoạt động sinh hoạt hằng ngày

Hoạt động sinh hoạt hằng ngày (Kỹ thuật và thiết bị thích ứng)

- Ăn uống
- Mặc áo quần
- Tắm rửa và trang điểm

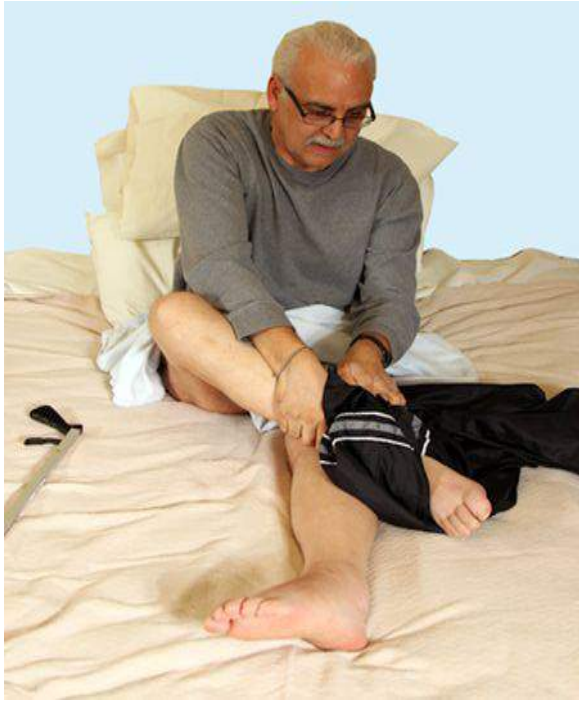


Ăn và uống



Mặc áo quần

Trên giường



Trên xe lăn



Tắm rửa và trang điểm



Thích ứng tâm lý xã hội

- Cần khuyến khích để bệnh nhân –
- ✓ Tự giải quyết các vấn đề của họ
- ✓ Tham gia vào việc đưa ra quyết định về sự chăm sóc của họ
- ✓ Tham gia vào các hoạt động có ý nghĩa



- Thành lập các nhóm hỗ trợ với các bệnh nhân nội trú và ngoại trú khác
- Giáo dục về kết nối xã hội và chiến lược xây dựng mối quan hệ



3. Giai đoạn chuyển sang cộng đồng

- Tạo điều kiện cho người bệnh quay trở lại vai trò và thói quen của cuộc sống trước đây với khả năng tối đa
- Tăng cường sự độc lập của họ trong các hoạt động sinh hoạt hằng ngày có tương tác và các hoạt động giải trí



3. Giai đoạn chuyển sang cộng đồng

- Gợi ý điều chỉnh môi trường để tăng cường khả năng tiếp cận tại nhà và độc lập chức năng



X. Kết quả chức năng dự kiến theo đoạn tổn thương

| Các đoạn | |
|----------|----------|
| ✓ | C1 – C4 |
| ✓ | C5 |
| ✓ | C6 |
| ✓ | C7 – C8 |
| ✓ | T1 – T9 |
| ✓ | T10 – L1 |
| ✓ | L2 – L5 |



Đoạn C1 – C4

| Nội dung |
|-------------------------------------|
| □ Các chuyển động có thể thực hiện |
| □ Chức năng cơ thể cơ bản |
| □ Vận động và di chuyển |
| □ Các hoạt động sinh hoạt hằng ngày |



Các vận động có thể thực hiện

Cử động đầu và cổ hạn chế

C1 – C3

Gập, duỗi và xoay cổ

C4

Nâng xương bả vai



Chức năng cơ thể cơ bản

Hô hấp

C1 – C3 – Phụ thuộc vào máy thở

C4 – Có thể có khả năng tự thở không cần máy

Ruột và bàng quang

✓ Hỗ trợ hoàn toàn

Thiết bị hỗ trợ được sử dụng

✓ Ghế đệm ngả ra được để tắm/ làm vệ sinh



Vận động và di chuyển

Vận động trên giường

Di chuyển qua xe lăn

Đẩy xe lăn

✓ Hỗ trợ hoàn toàn

✓ Hỗ trợ hoàn toàn

✓ Xe lăn điện – độc lập

✓ Xe lăn bằng tay – hỗ trợ hoàn toàn

✓ (Thiết bị hỗ trợ): Giường bệnh sử dụng điện có thanh vịn ở bên

✓ Thiết bị hỗ trợ: Bảng chuyển/ trượt



✓ Thiết bị hỗ trợ: Nâng điện hoặc cơ với dây quàng



✓ Thiết bị hỗ trợ: Xe lăn có thể ngả ra bằng cách dùng điện hoặc cơ chế “hít vào – thở ra”



Hoạt động sinh hoạt hằng ngày (ADL)

Ăn

Chải chuốt

Mặc áo quần

Tắm rửa

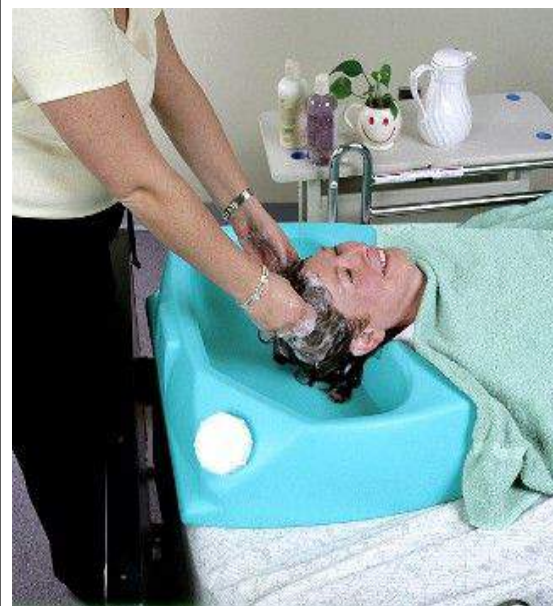
✓ Hỗ trợ hoàn toàn

✓ Hỗ trợ hoàn toàn

✓ Hỗ trợ hoàn toàn

✓ Hỗ trợ hoàn toàn
✓ **Thiết bị hỗ trợ:**

- Vòi hoa sen cầm tay
- Khay đựng dầu gội
- Ghế nghiêng có đệm để tắm/ làm vệ sinh



Đoạn C5

| Nội dung |
|-------------------------------------|
| ☐ Các chuyển động có thể thực hiện |
| ☐ Chức năng cơ thể cơ bản |
| ☐ Vận động và di chuyển |
| ☐ Các hoạt động sinh hoạt hằng ngày |



Các chuyển động có thể thực hiện

- ✓ Vận động hết tầm đầu cổ
- ✓ Dạng và khớp xương bả vai
- ✓ Gập, dạng và duỗi vai
- ✓ Gập khuỷu tay
- ✓ Lật ngửa cẳng tay
- ❖ ***Có khả năng nâng tay và gập khuỷu tay (KHÔNG DUỖI)***



Chức năng cơ thể cơ bản

Hô hấp

Ruột và bàng quang

Các Thiết bị hỗ trợ được sử dụng

✓ Sức chịu đựng thấp nhưng thở bằng cơ hoành

✓ Hỗ trợ hoàn toàn

✓ Ghế làm vệ sinh có đệm



✓ Làm xẹp túi chân bằng điện



Vận động và di chuyển

Vận động trên giường

Di chuyển qua xe lăn

Đẩy xe lăn

✓ Hỗ trợ một phần

✓ Hỗ trợ hoàn toàn

✓ Thiết bị hỗ trợ: bảng trượt

✓ **Xe lăn điện:** độc lập

✓ **Dùng tay:** độc lập đến hỗ trợ 1 phần khi di chuyển trên bề mặt phẳng ở trong nhà

✓ Thiết bị hỗ trợ: Xe lăn điện điều khiển bằng tay ngả ra được



Hoạt động sinh hoạt hằng ngày (AD)

Ăn

Chải chuốt

Mặc áo quần

Tắm rửa

✓ Hỗ trợ hoàn toàn trong bố trí, sau đó ăn một cách độc lập sử dụng các thiết bị

✓ Hỗ trợ 1 phần đến hoàn toàn

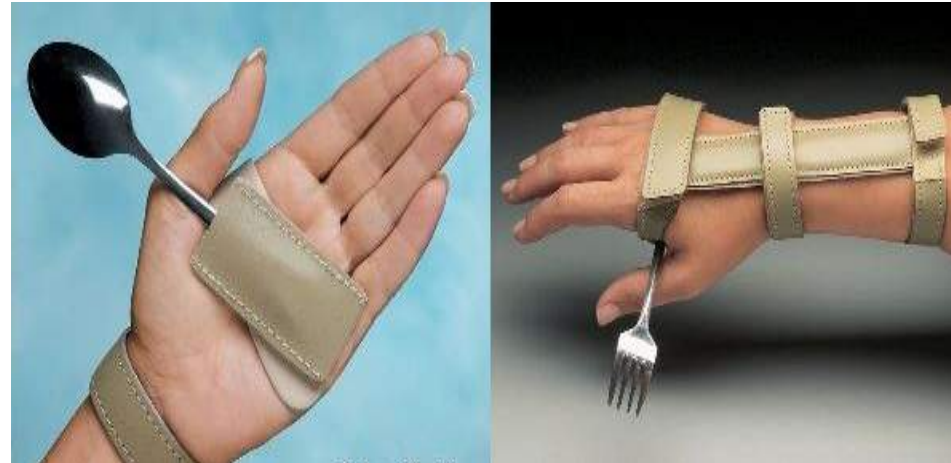
✓ Chi dưới: hỗ trợ hoàn toàn
✓ Chi trên: hỗ trợ 1 phần

✓ Hỗ trợ hoàn toàn

AD: Thiết bị hỗ trợ cánh tay di động Nẹp hỗ trợ cổ tay

AD:

- ✓ Ghế tắm/ làm vệ sinh có đệm
- ✓ Vòi hoa sen cầm tay



Đoạn – C6

| Nội dung |
|-------------------------------------|
| ☐ Các chuyển động có thể thực hiện |
| ☐ Chức năng cơ thể cơ bản |
| ☐ Vận động và di chuyển |
| ☐ Các hoạt động sinh hoạt hằng ngày |



Các chuyển động có thể thực hiện

- ✓ Vận động hết tầm đầu và cổ
- ✓ Đưa bả vai ra trước
- ✓ Khép ngang vai
- ✓ Lật ngửa cẳng tay
- ✓ Duỗi cổ tay theo xương quay
- ❖ *Có khả năng nâng tay và gập khuỷu tay (KHÔNG DUỖI)*
- ❖ *Duỗi cổ tay một phần*



Chức năng cơ thể cơ bản

Hô hấp

Ruột và bàng quang

Các Thiết bị hỗ trợ được sử dụng

✓ Sức chịu đựng thấp nhưng thở bằng cơ hoành

✓ Hỗ trợ một phần đến toàn phần

✓ (Giảm kiểm soát đại, tiểu tiện)


✓ Ghế làm vệ sinh có đệm



✓ Có thể độc lập với túi chân được làm xẹp



Vận động và di chuyển

| Vận động trên giường | Di chuyển qua xe lăn | Đẩy xe lăn |
|--------------------------|---|--|
| <p>✓ Hỗ trợ một phần</p> | <p>✓ Bề mặt bằng phẳng: hỗ trợ một phần đến độc lập</p> <p>✓ Bề mặt không bằng phẳng: hỗ trợ một phần đến toàn phần</p> | <p>✓ Bằng điện: độc lập</p> <p>✓ Bằng tay: trong khoảng cách ngắn</p> <ul style="list-style-type: none">○ Độc lập ở trong nhà○ Hỗ trợ một phần đến toàn phần ở ngoài trời <p>✓ Thiết bị hỗ trợ: Xe lăn điện điều khiển bằng tay ngả ra được</p>  |

Hoạt động sinh hoạt hằng ngày

Ăn

Chải chuốt

Mặc áo quần

Tắm rửa

✓ Độc lập có hay không có sử dụng thiết bị hỗ trợ; ngoại trừ việc cắt – hỗ trợ hoàn toàn

✓ Thiết bị hỗ trợ: Nẹp để cầm nắm đồ vật



✓ Cần hỗ trợ một phần đến độc lập có sử dụng thiết bị hỗ trợ

✓ Chi trên: độc lập

✓ Chi dưới: hỗ trợ một phần hoặc hoàn toàn

✓ Chi trên: độc lập

✓ Chi dưới: hỗ trợ một phần hoặc hoàn toàn

Đoạn C7 – C8

| Nội dung |
|-------------------------------------|
| ☐ Các chuyển động có thể thực hiện |
| ☐ Chức năng cơ thể cơ bản |
| ☐ Vận động và di chuyển |
| ☐ Các hoạt động sinh hoạt hằng ngày |



Các vận động có thể thực hiện

- ✓ Vận động hết tầm đầu và cổ
- ✓ Có khả năng nâng tay và duỗi khuỷu tay
- ✓ Gập và duỗi cổ tay
- ✓ Có thể vận động ngón tay một phần



Chức năng cơ thể cơ bản

Hô hấp

Ruột và bàng quang

Các Thiết bị hỗ trợ được sử dụng

✓ Sức chịu đựng thấp nhưng thở bằng cơ hoành

✓ Đại tiện – cần hỗ trợ một phần đến hoàn toàn

✓ Tiểu tiện – độc lập đến cần hỗ trợ một phần

✓ *Giảm kiểm soát đại, tiểu tiện*

✓ Ghế vệ sinh có đệm

✓ Độc lập với túi chân được làm xẹp



Vận động và di chuyển

Vận động trên giường

Di chuyển qua xe lăn

Đẩy xe lăn

✓ Từ độc lập đến hỗ trợ một phần

✓ **Bề mặt bằng phẳng:** Độc lập (có hoặc không sử dụng bảng chuyển)

✓ **Bằng tay:** Độc lập trên tất cả các bề mặt trong nhà và địa hình bằng phẳng ngoài trời

✓ Thiết bị hỗ trợ: giường đầy đủ tiêu chuẩn

✓ **Bề mặt không bằng phẳng:** Từ độc lập đến hỗ trợ một phần

✓ Hỗ trợ một phần trên địa hình không bằng phẳng



✓ Thiết bị hỗ trợ: Xe lăn bằng tay trọng lượng nhẹ, có thể gấp lại được



Hoạt động sinh hoạt hằng ngày

Ăn

Chải chuốt

Mặc áo quần

Tắm rửa

✓ Độc lập

✓ **Thiết bị hỗ trợ:** vòng chữ U, nẹp gân, dụng cụ thích ứng, vòng che đĩa ăn



✓ Độc lập

✓ **Thiết bị hỗ trợ:** vòng chữ U, tay cầm thích ứng



✓ **Chi trên:** độc lập

✓ **Chi dưới:** từ hỗ trợ một phần đến độc lập

✓ **Thiết bị hỗ trợ:** Móc nút, vòng trên dây kéo và quần, sử dụng băng gai dính cho giày



✓ **Chi trên:** độc lập

✓ **Chi dưới:** từ hỗ trợ một phần đến độc lập

✓ **Thiết bị hỗ trợ:** Ghế tắm/ vệ sinh có đệm

✓ Vòi hoa sen cầm tay

Đoạn T1 – T9

| Nội dung |
|-------------------------------------|
| ☐ Các chuyển động có thể thực hiện |
| ☐ Chức năng cơ thể cơ bản |
| ☐ Vận động và di chuyển |
| ☐ Các hoạt động sinh hoạt hằng ngày |



Các vận động có thể thực hiện

- ✓ Chi trên hoàn toàn nguyên vẹn
- ✓ Khả năng ổn định thân trên hạn chế



Chức năng cơ thể cơ bản

Hô hấp

✓ Sức chịu đựng kém nhưng thở qua cơ hoành

Ruột và bàng quang

✓ Đại tiện – độc lập

✓ Tiểu tiện – độc lập

Các thiết bị hỗ trợ được sử dụng

✓ **Thiết bị hỗ trợ:** bồn cầu được nâng lên bằng ghế đệm được khoét lỗ



Vận động và di chuyển

Vận động trên giường

Di chuyển qua xe lăn

Đẩy xe lăn

Đứng và đi lại

✓ Độc lập

✓ Giường tiêu chuẩn đầy đủ

✓ Độc lập có hoặc không sử dụng bảng chuyển

✓ Độc lập

✓ Bảng tay đối với xe lăn cứng hoặc xe lăn trọng lượng nhẹ có thể gấp lại được

✓ Đứng độc lập trong một khung đứng
✓ Thường không thực hiện được việc đi lại



| Hoạt động sinh hoạt hằng ngày | | | |
|-------------------------------|------------|-------------|---|
| Ăn | Chải chuốt | Mặc áo quần | Tắm rửa |
| ✓ Độc lập | ✓ Độc lập | ✓ Độc lập | ✓ Độc lập ✓ Thiết bị hỗ trợ: Băng ghế chuyển có đệm hoặc ghế tắm/ vệ sinh ✓ Vòi hoa sen cầm tay |



Đoạn T10 – L1

| Nội dung |
|-------------------------------------|
| ☐ Các chuyển động có thể thực hiện |
| ☐ Chức năng cơ thể cơ bản |
| ☐ Vận động và di chuyển |
| ☐ Các hoạt động sinh hoạt hằng ngày |



Các vận động có thể thực hiện

- ✓ Chi trên hoàn toàn nguyên vẹn
- ✓ Khả năng ổn định thân mình tốt



Chức năng cơ thể cơ bản

Hô hấp

Ruột và bàng quang

Các thiết bị hỗ trợ được sử dụng

✓ Chức năng hô hấp nguyên vẹn

✓ Đại tiện – độc lập

✓ Tiểu tiện – độc lập

Thiết bị hỗ trợ : Bồn cầu tiêu chuẩn có đệm hoặc được nâng lên



Vận động và di chuyển

| Vận động trên giường | Di chuyển qua xe lăn | Đẩy xe lăn | Đứng và đi lại |
|---|---|--|--|
| <ul style="list-style-type: none">✓ Độc lập✓ Thiết bị hỗ trợ: Giường đầy đủ tiêu chuẩn | <ul style="list-style-type: none">✓ Độc lập | <ul style="list-style-type: none">✓ Độc lập✓ Bằng tay đối với xe lăn cứng hoặc xe lăn trọng lượng nhẹ có thể gấp lại được | <ul style="list-style-type: none">✓ Đứng độc lập trong một khung đứng✓ Đi lại: thực hiện được, từ mức độ hỗ trợ một phần đến độc lập.✓ Thiết bị hỗ trợ:<ul style="list-style-type: none">○ Nạng khuỷu hoặc khung tập đi○ Nẹp gối, cổ chân (KAFO) |



Hoạt động sinh hoạt hằng ngày

| Ăn | Chải chuốt | Mặc áo quần | Tắm rửa |
|-----------|------------|-------------|---|
| ✓ Độc lập | ✓ Độc lập | ✓ Độc lập | ✓ Độc lập ✓ Thiết bị hỗ trợ: Băng ghế chuyên có đệm hoặc ghế tắm/ vệ sinh ✓ Vòi hoa sen cầm tay |



Đoạn L2 – L5

| Nội dung |
|-------------------------------------|
| ☐ Các chuyển động có thể thực hiện |
| ☐ Chức năng cơ thể cơ bản |
| ☐ Vận động và di chuyển |
| ☐ Các hoạt động sinh hoạt hằng ngày |



Các vận động có thể thực hiện

- ✓ Cử động chi trên hoàn toàn nguyên vẹn
- ✓ Kiểm soát một phần hoặc hoàn toàn chi dưới



Chức năng cơ thể cơ bản

Hô hấp

Ruột và bàng quang

Các Thiết bị hỗ trợ được sử dụng

✓ Chức năng hô hấp nguyên vẹn

✓ Đại tiện – độc lập

✓ Tiểu tiện – độc lập

Các Thiết bị hỗ trợ được sử dụng:
bồn cầu tiêu chuẩn có đệm



Vận động và di chuyển

| Vận động trên giường | Di chuyển qua xe lăn | Đẩy xe lăn | Đứng và đi lại |
|---|---|--|---|
| <ul style="list-style-type: none">✓ Độc lập✓ Thiết bị hỗ trợ: Giường đầy đủ tiêu chuẩn | <ul style="list-style-type: none">✓ Độc lập | <ul style="list-style-type: none">✓ Độc lập✓ Bảng tay đối với xe lăn cứng hoặc xe lăn trọng lượng nhẹ có thể gấp lại được | <ul style="list-style-type: none">✓ Đứng độc lập trong một khung đứng✓ Đi lại: thực hiện được, từ mức độ hỗ trợ một phần đến độc lập.✓ Thiết bị hỗ trợ: Nạng khuỷu hay là gậy theo như chỉ định✓ Nẹp gối, cổ chân (KAFO) hoặc là✓ Nẹp cổ chân, bàn chân (AFO) |



Các hoạt động sinh hoạt hằng ngày (ADL)

| Ăn | Chải chuốt | Mặc áo quần | Tắm rửa |
|-----------|------------|-------------|--|
| ✓ Độc lập | ✓ Độc lập | ✓ Độc lập | ✓ Độc lập ✓ Ví dụ: ghế chuyển có đệm hoặc ghế tắm/ làm vệ sinh ✓ Vòi hoa sen cầm tay |



Tập luyện các hoạt động sinh hoạt hằng ngày

Hoạt động sinh hoạt hằng ngày (Kỹ thuật và thiết bị thích ứng)

- Ăn uống
- Mặc áo quần
- Tắm rửa và trang điểm

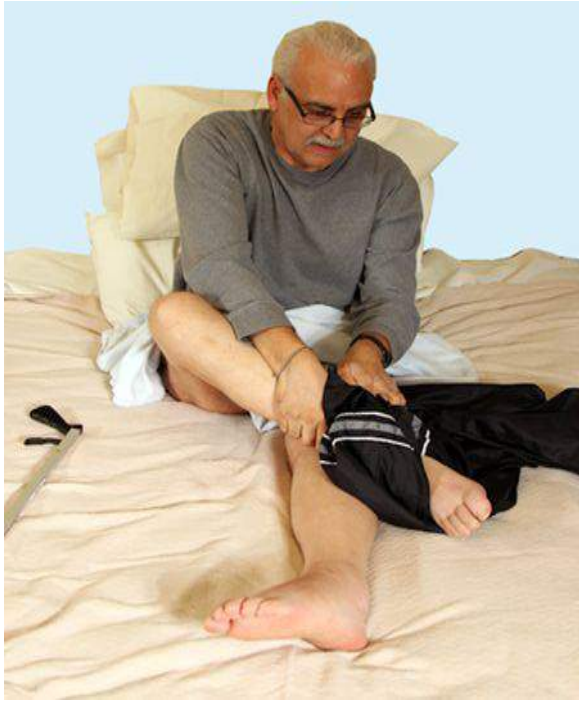


Ăn và uống



Mặc áo quần

Trên giường



Trên xe lăn



Tắm rửa và trang điểm



Thích ứng tâm lý xã hội

- Cần khuyến khích để bệnh nhân –
- ✓ Tự giải quyết các vấn đề của họ
- ✓ Tham gia vào việc đưa ra quyết định về sự chăm sóc của họ
- ✓ Tham gia vào các hoạt động có ý nghĩa



- Thành lập các nhóm hỗ trợ với các bệnh nhân nội trú và ngoại trú khác
- Giáo dục về kết nối xã hội và chiến lược xây dựng mối quan hệ



3. Giai đoạn chuyển sang cộng đồng

- Tạo điều kiện cho người bệnh quay trở lại vai trò và thói quen của cuộc sống trước đây với khả năng tối đa
- Tăng cường sự độc lập của họ trong các hoạt động sinh hoạt hằng ngày có tương tác và các hoạt động giải trí



3. Giai đoạn chuyển sang cộng đồng

- Gợi ý điều chỉnh môi trường để tăng cường khả năng tiếp cận tại nhà và độc lập chức năng



X. Kết quả chức năng dự kiến theo đoạn tổn thương

| Các đoạn | |
|----------|----------|
| ✓ | C1 – C4 |
| ✓ | C5 |
| ✓ | C6 |
| ✓ | C7 – C8 |
| ✓ | T1 – T9 |
| ✓ | T10 – L1 |
| ✓ | L2 – L5 |



Đoạn C1 – C4

| Nội dung |
|-------------------------------------|
| □ Các chuyển động có thể thực hiện |
| □ Chức năng cơ thể cơ bản |
| □ Vận động và di chuyển |
| □ Các hoạt động sinh hoạt hằng ngày |



Các vận động có thể thực hiện

Cử động đầu và cổ hạn chế

C1 – C3

Gập, duỗi và xoay cổ

C4

Nâng xương bả vai



Chức năng cơ thể cơ bản

Hô hấp

Ruột và bàng quang

Thiết bị hỗ trợ được sử dụng

C1 – C3 – Phụ thuộc vào máy thở



Hỗ trợ hoàn toàn



Ghế đệm ngả ra được để tắm/ làm vệ sinh

C4 – Có thể có khả năng tự thở không cần máy



Vận động và di chuyển

Vận động trên giường

Di chuyển qua xe lăn

Đẩy xe lăn

✓ Hỗ trợ hoàn toàn

✓ Hỗ trợ hoàn toàn

✓ Xe lăn điện – độc lập
✓ Xe lăn bằng tay – hỗ trợ hoàn toàn

✓ (Thiết bị hỗ trợ): Giường bệnh sử dụng điện có thanh vịn ở bên

✓ Thiết bị hỗ trợ: Bảng chuyển/ trượt



✓ Thiết bị hỗ trợ: Nâng điện hoặc cơ với dây quàng



✓ Thiết bị hỗ trợ: Xe lăn có thể ngả ra bằng cách dùng điện hoặc cơ chế “hít vào – thở ra”



Hoạt động sinh hoạt hằng ngày (ADL)

Ăn

Chải chuốt

Mặc áo quần

Tắm rửa

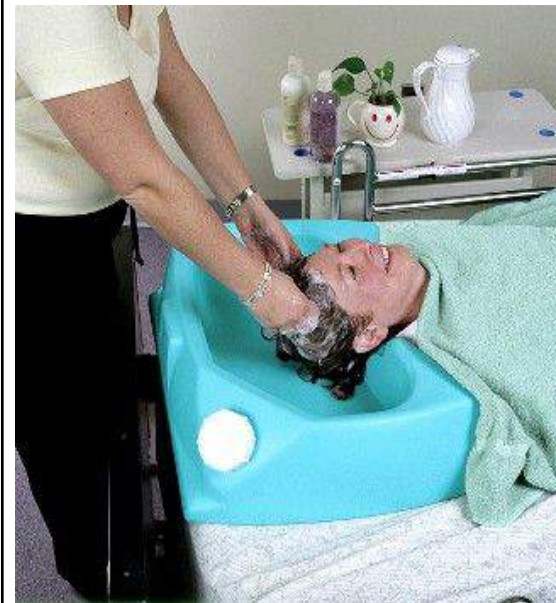
✓ Hỗ trợ hoàn toàn

✓ Hỗ trợ hoàn toàn

✓ Hỗ trợ hoàn toàn

✓ Hỗ trợ hoàn toàn
✓ **Thiết bị hỗ trợ:**

- Vòi hoa sen cầm tay
- Khay đựng dầu gội
- Ghế nghiêng có đệm để tắm/ làm vệ sinh



Đoạn C5

| Nội dung |
|-------------------------------------|
| □ Các chuyển động có thể thực hiện |
| □ Chức năng cơ thể cơ bản |
| □ Vận động và di chuyển |
| □ Các hoạt động sinh hoạt hằng ngày |



Các chuyển động có thể thực hiện

- ✓ Vận động hết tầm đầu cổ
- ✓ Dạng và khép xương bả vai
- ✓ Gập, dạng và duỗi vai
- ✓ Gập khuỷu tay
- ✓ Lật ngửa cẳng tay
- ❖ ***Có khả năng nâng tay và gập khuỷu tay (KHÔNG DUỖI)***



Chức năng cơ thể cơ bản

Hô hấp

Ruột và bàng quang

Các Thiết bị hỗ trợ được sử dụng

✓ Sức chịu đựng thấp nhưng thở bằng cơ hoành

✓ Hỗ trợ hoàn toàn

✓ Ghế làm vệ sinh có đệm



✓ Làm xẹp túi chân bằng điện



Vận động và di chuyển

Vận động trên giường

Di chuyển qua xe lăn

Đẩy xe lăn

✓ Hỗ trợ một phần

✓ Hỗ trợ hoàn toàn

✓ Thiết bị hỗ trợ: bảng trượt

✓ **Xe lăn điện:** độc lập

✓ **Dùng tay:** độc lập đến hỗ trợ 1 phần khi di chuyển trên bề mặt phẳng ở trong nhà

✓ Thiết bị hỗ trợ: Xe lăn điện điều khiển bằng tay ngả ra được



Hoạt động sinh hoạt hằng ngày (AD)

Ăn

Chải chuốt

Mặc áo quần

Tắm rửa

✓ Hỗ trợ hoàn toàn trong bố trí, sau đó ăn một cách độc lập sử dụng các thiết bị

✓ Hỗ trợ 1 phần đến hoàn toàn

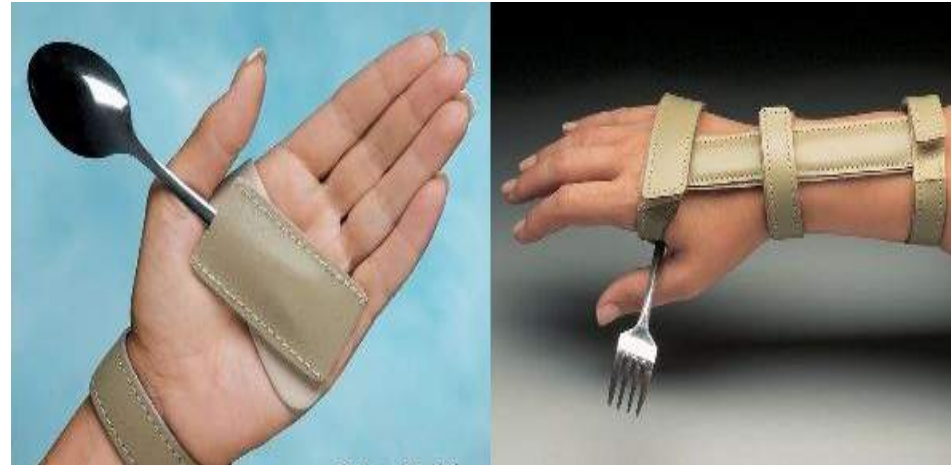
✓ Chi dưới: hỗ trợ hoàn toàn
✓ Chi trên: hỗ trợ 1 phần

✓ Hỗ trợ hoàn toàn

AD: Thiết bị hỗ trợ cánh tay di động Nẹp hỗ trợ cổ tay

AD:

- ✓ Ghế tắm/ làm vệ sinh có đệm
- ✓ Vòi hoa sen cầm tay



Đoạn – C6

| Nội dung |
|-------------------------------------|
| ☐ Các chuyển động có thể thực hiện |
| ☐ Chức năng cơ thể cơ bản |
| ☐ Vận động và di chuyển |
| ☐ Các hoạt động sinh hoạt hằng ngày |



Các chuyển động có thể thực hiện

- ✓ Vận động hết tầm đầu và cổ
- ✓ Đưa bả vai ra trước
- ✓ Khép ngang vai
- ✓ Lật ngửa cẳng tay
- ✓ Duỗi cổ tay theo xương quay
- ❖ *Có khả năng nâng tay và gập khuỷu tay (KHÔNG DUỖI)*
- ❖ *Duỗi cổ tay một phần*



Chức năng cơ thể cơ bản

Hô hấp

Ruột và bàng quang

Các Thiết bị hỗ trợ được sử dụng

✓ Sức chịu đựng thấp nhưng thở bằng cơ hoành

✓ Hỗ trợ một phần đến toàn phần

✓ (Giảm kiểm soát đại, tiểu tiện)


✓ Ghế làm vệ sinh có đệm



✓ Có thể độc lập với túi chân được làm xẹp



Vận động và di chuyển

| Vận động trên giường | Di chuyển qua xe lăn | Đẩy xe lăn |
|--------------------------|---|--|
| <p>✓ Hỗ trợ một phần</p> | <p>✓ Bề mặt bằng phẳng: hỗ trợ một phần đến độc lập</p> <p>✓ Bề mặt không bằng phẳng: hỗ trợ một phần đến toàn phần</p> | <p>✓ Bằng điện: độc lập</p> <p>✓ Bằng tay: trong khoảng cách ngắn</p> <ul style="list-style-type: none">○ Độc lập ở trong nhà○ Hỗ trợ một phần đến toàn phần ở ngoài trời <p>✓ Thiết bị hỗ trợ: Xe lăn điện điều khiển bằng tay ngả ra được</p>  |

Hoạt động sinh hoạt hằng ngày

Ăn

Chải chuốt

Mặc áo quần

Tắm rửa

✓ Độc lập có hay không có sử dụng thiết bị hỗ trợ; ngoại trừ việc cắt – hỗ trợ hoàn toàn

✓ Thiết bị hỗ trợ: Nẹp để cầm nắm đồ vật



✓ Cần hỗ trợ một phần đến độc lập có sử dụng thiết bị hỗ trợ

✓ Chi trên: độc lập

✓ Chi dưới: hỗ trợ một phần hoặc hoàn toàn

✓ Chi trên: độc lập

✓ Chi dưới: hỗ trợ một phần hoặc hoàn toàn

Đoạn C7 – C8

| Nội dung |
|-------------------------------------|
| ☐ Các chuyển động có thể thực hiện |
| ☐ Chức năng cơ thể cơ bản |
| ☐ Vận động và di chuyển |
| ☐ Các hoạt động sinh hoạt hằng ngày |



Các vận động có thể thực hiện

- ✓ Vận động hết tầm đầu và cổ
- ✓ Có khả năng nâng tay và duỗi khuỷu tay
- ✓ Gập và duỗi cổ tay
- ✓ Có thể vận động ngón tay một phần



Chức năng cơ thể cơ bản

Hô hấp

Ruột và bàng quang

Các Thiết bị hỗ trợ được sử dụng

✓ Sức chịu đựng thấp nhưng thở bằng cơ hoành

✓ Đại tiện – cần hỗ trợ một phần đến hoàn toàn

✓ Tiểu tiện – độc lập đến cần hỗ trợ một phần

✓ *Giảm kiểm soát đại, tiểu tiện*

✓ Ghế vệ sinh có đệm

✓ Độc lập với túi chân được làm xẹp



Vận động và di chuyển

Vận động trên giường

Di chuyển qua xe lăn

Đẩy xe lăn

✓ Từ độc lập đến hỗ trợ một phần

✓ **Bề mặt bằng phẳng:** Độc lập (có hoặc không sử dụng bảng chuyển)

✓ **Bằng tay:** Độc lập trên tất cả các bề mặt trong nhà và địa hình bằng phẳng ngoài trời

✓ Thiết bị hỗ trợ: giường đầy đủ tiêu chuẩn

✓ **Bề mặt không bằng phẳng:** Từ độc lập đến hỗ trợ một phần

✓ Hỗ trợ một phần trên địa hình không bằng phẳng



✓ Thiết bị hỗ trợ: Xe lăn bằng tay trọng lượng nhẹ, có thể gấp lại được



Hoạt động sinh hoạt hằng ngày

Ăn

Chải chuốt

Mặc áo quần

Tắm rửa

✓ Độc lập

✓ **Thiết bị hỗ trợ:** vòng chữ U, nẹp gân, dụng cụ thích ứng, vòng che đĩa ăn



✓ Độc lập

✓ **Thiết bị hỗ trợ:** vòng chữ U, tay cầm thích ứng



✓ **Chi trên:** độc lập

✓ **Chi dưới:** từ hỗ trợ một phần đến độc lập

✓ **Thiết bị hỗ trợ:** Móc nút, vòng trên dây kéo và quần, sử dụng băng gai dính cho giày



✓ **Chi trên:** độc lập

✓ **Chi dưới:** từ hỗ trợ một phần đến độc lập

✓ **Thiết bị hỗ trợ:** Ghế tắm/ vệ sinh có đệm

✓ Vòi hoa sen cầm tay

Đoạn T1 – T9

| Nội dung |
|-------------------------------------|
| ☐ Các chuyển động có thể thực hiện |
| ☐ Chức năng cơ thể cơ bản |
| ☐ Vận động và di chuyển |
| ☐ Các hoạt động sinh hoạt hằng ngày |



Các vận động có thể thực hiện

- ✓ Chi trên hoàn toàn nguyên vẹn
- ✓ Khả năng ổn định thân trên hạn chế



Chức năng cơ thể cơ bản

Hô hấp

✓ Sức chịu đựng kém nhưng
thở qua cơ hoành

Ruột và bàng quang

✓ Đại tiện – độc lập

✓ Tiểu tiện – độc lập

Các thiết bị hỗ trợ được sử dụng

✓ **Thiết bị hỗ trợ:** bồn cầu được
nâng lên bằng ghế đệm được
khoét lỗ



Vận động và di chuyển

Vận động trên giường

Di chuyển qua xe lăn

Đẩy xe lăn

Đứng và đi lại

✓ Độc lập

✓ Giường tiêu chuẩn đầy đủ

✓ Độc lập có hoặc không sử dụng bảng chuyển

✓ Độc lập

✓ Bảng tay đối với xe lăn cứng hoặc xe lăn trọng lượng nhẹ có thể gấp lại được

✓ Đứng độc lập trong một khung đứng
✓ Thường không thực hiện được việc đi lại



| Hoạt động sinh hoạt hằng ngày | | | |
|-------------------------------|------------|-------------|---|
| Ăn | Chải chuốt | Mặc áo quần | Tắm rửa |
| ✓ Độc lập | ✓ Độc lập | ✓ Độc lập | ✓ Độc lập ✓ Thiết bị hỗ trợ: Băng ghế chuyển có đệm hoặc ghế tắm/ vệ sinh ✓ Vòi hoa sen cầm tay |



Đoạn T10 – L1

| Nội dung |
|-------------------------------------|
| ☐ Các chuyển động có thể thực hiện |
| ☐ Chức năng cơ thể cơ bản |
| ☐ Vận động và di chuyển |
| ☐ Các hoạt động sinh hoạt hằng ngày |



Các vận động có thể thực hiện

- ✓ Chi trên hoàn toàn nguyên vẹn
- ✓ Khả năng ổn định thân mình tốt



Chức năng cơ thể cơ bản

Hô hấp

Ruột và bàng quang

Các thiết bị hỗ trợ được sử dụng

✓ Chức năng hô hấp nguyên vẹn

✓ Đại tiện – độc lập

✓ Tiểu tiện – độc lập

Thiết bị hỗ trợ : Bồn cầu tiêu chuẩn có đệm hoặc được nâng lên



Vận động và di chuyển

| Vận động trên giường | Di chuyển qua xe lăn | Đẩy xe lăn | Đứng và đi lại |
|---|---|--|--|
| <ul style="list-style-type: none">✓ Độc lập✓ Thiết bị hỗ trợ: Giường đầy đủ tiêu chuẩn | <ul style="list-style-type: none">✓ Độc lập | <ul style="list-style-type: none">✓ Độc lập✓ Bằng tay đối với xe lăn cứng hoặc xe lăn trọng lượng nhẹ có thể gấp lại được | <ul style="list-style-type: none">✓ Đứng độc lập trong một khung đứng✓ Đi lại: thực hiện được, từ mức độ hỗ trợ một phần đến độc lập.✓ Thiết bị hỗ trợ:<ul style="list-style-type: none">○ Nạng khuỷu hoặc khung tập đi○ Nẹp gối, cổ chân (KAFO) |



Hoạt động sinh hoạt hằng ngày

| Ăn | Chải chuốt | Mặc áo quần | Tắm rửa |
|-----------|------------|-------------|---|
| ✓ Độc lập | ✓ Độc lập | ✓ Độc lập | ✓ Độc lập ✓ Thiết bị hỗ trợ: Băng ghế chuyên có đệm hoặc ghế tắm/ vệ sinh ✓ Vòi hoa sen cầm tay |



Đoạn L2 – L5

| Nội dung |
|-------------------------------------|
| ☐ Các chuyển động có thể thực hiện |
| ☐ Chức năng cơ thể cơ bản |
| ☐ Vận động và di chuyển |
| ☐ Các hoạt động sinh hoạt hằng ngày |



Các vận động có thể thực hiện

- ✓ Cử động chi trên hoàn toàn nguyên vẹn
- ✓ Kiểm soát một phần hoặc hoàn toàn chi dưới



Chức năng cơ thể cơ bản

Hô hấp

Ruột và bàng quang

Các Thiết bị hỗ trợ được sử dụng

✓ Chức năng hô hấp nguyên vẹn

✓ Đại tiện – độc lập

✓ Tiểu tiện – độc lập

Các Thiết bị hỗ trợ được sử dụng:
bồn cầu tiêu chuẩn có đệm



Vận động và di chuyển

| Vận động trên giường | Di chuyển qua xe lăn | Đẩy xe lăn | Đứng và đi lại |
|---|---|--|---|
| <ul style="list-style-type: none">✓ Độc lập✓ Thiết bị hỗ trợ: Giường đầy đủ tiêu chuẩn | <ul style="list-style-type: none">✓ Độc lập | <ul style="list-style-type: none">✓ Độc lập✓ Bảng tay đối với xe lăn cứng hoặc xe lăn trọng lượng nhẹ có thể gấp lại được | <ul style="list-style-type: none">✓ Đứng độc lập trong một khung đứng✓ Đi lại: thực hiện được, từ mức độ hỗ trợ một phần đến độc lập.✓ Thiết bị hỗ trợ: Nạng khuỷu hay là gậy theo như chỉ định✓ Nẹp gối, cổ chân (KAFO) hoặc là✓ Nẹp cổ chân, bàn chân (AFO) |



Các hoạt động sinh hoạt hằng ngày (ADL)

| Ăn | Chải chuốt | Mặc áo quần | Tắm rửa |
|-----------|------------|-------------|--|
| ✓ Độc lập | ✓ Độc lập | ✓ Độc lập | ✓ Độc lập ✓ Ví dụ: ghế chuyển có đệm hoặc ghế tắm/ làm vệ sinh ✓ Vòi hoa sen cầm tay |



